

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2022

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và bà Lê Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 28/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2021 “Về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/02/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Trúc Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ N, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc V, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ N, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc Q trình bày: Chị Q và anh Phạm Ngọc V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyển số 01, ngày 20/10/2007. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do không hiểu tính nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã và cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau. Do vậy, chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Phạm Ngọc V.

Về con chung: Chị Q và anh V có hai con chung là Phạm Hiểu Đ, sinh ngày 25/8/2008 và Phạm Hữu Đ1, sinh ngày 23/9/2015. Chị Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai ngày 04/12/2021, bị đơn anh Phạm Ngọc V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị Nguyễn Thị Trúc Q có đăng ký kết hôn và xảy ra mâu thuẫn như chị Q đã trình bày trong đơn khởi kiện. Xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn và chung sống với nhau được nữa nên anh V đồng ý ly hôn với chị Q.

Về con chung: Anh V và chị Q có hai con chung là Phạm Hiểu Đ, sinh ngày 25/8/2008 và Phạm Hữu Đ1, sinh ngày 23/9/2015. Anh V đồng ý giao các con cho chị Q nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc Q yêu cầu ly hôn với anh Phạm Ngọc V, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ N, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị đơn anh Phạm Ngọc V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Phạm Ngọc V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc Q và anh Phạm Ngọc V có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị Q và anh V đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị Q có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V. Tổ dân phố N và UBND phường T đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của chị Q và anh V. Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng không được và anh V có lời khai đồng ý ly hôn với chị Q. Tại phiên tòa, chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh V, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị Q vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Q đối với anh V.

[3] Về nuôi con chung: Chị Q và anh V có hai con chung là Phạm Hiểu Đ, sinh ngày 25/8/2008 và Phạm Hữu Đ1, sinh ngày 23/9/2015. Chị Q có nguyện

vọng được trực tiếp nuôi các con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con chung, hiện nay các con đang được chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q có khả năng lao động, có nơi cư trú ổn định nên đủ điều kiện để nuôi con. Đồng thời, cháu Đ có nguyện vọng được chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh V cũng đồng ý giao các con cho chị Q nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao các cháu Phạm Hiểu Đ và Phạm Hữu Đ1 cho chị Nguyễn Thị Trúc Q được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Q không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi các con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Phạm Ngọc V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc Q.

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Trúc Q được ly hôn với anh Phạm Ngọc V.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Trúc Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Phạm Hiểu Đ, sinh ngày 25/8/2008 và Phạm Hữu Đ1, sinh ngày 23/9/2015, khi các cháu Đ và Đ1 chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị Trúc Q không yêu cầu anh Phạm Ngọc V phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Trúc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011566 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai, chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phạm Ngọc V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (28/02/2022), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND phường T, TX. A, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)
Đồng Ánh Đông